

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi  
đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Thực hiện Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:**

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, đẩy mạnh chăm sóc người cao tuổi, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

- 100% cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi từ nay đến năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi đạt 70% vào năm 2025; 85% vào năm 2030.

- Người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm đạt 70% và được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe đạt 95% vào năm 2025; 100% vào năm 2030; 80% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ,...) đạt 70% vào năm 2025; 90% vào năm 2030.

- Người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc sức khỏe được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe đạt 50% vào năm 2025; 90% vào năm 2030.

- 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.



- Câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi có nội dung chăm sóc sức khỏe đạt 80% vào năm 2025; 100% vào năm 2030.

- Số xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 50% vào năm 2025; 90% vào năm 2030.

- Số huyện, thành phố thí điểm, phát triển mô hình trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi đạt 20% vào năm 2025; 50% vào năm 2030.

- Tỉnh có ít nhất 01 mô hình trung tâm dưỡng lão theo hình thức xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 25% vào năm 2025; 100% vào năm 2030.

- 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở đạt 70% vào năm 2025; 100% vào năm 2030.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh có khoa lão khoa và trung tâm y tế dành một số giường để điều trị người bệnh là người cao tuổi đạt 70% vào năm 2025; 100% vào năm 2030.

- Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với người cao tuổi đạt ít nhất 40% vào năm 2025; 50% vào năm 2030;

- Có 50% người cao tuổi trực tiếp sản xuất, kinh doanh tăng thu nhập, giảm nghèo có nhu cầu hỗ trợ được hướng dẫn về sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phương tiện sản xuất, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, vay vốn phát triển sản xuất.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

### **1. Phạm vi:**

Kế hoạch được triển khai trên địa bàn toàn tỉnh, bao gồm 15 huyện, thành phố và 144 xã, phường, thị trấn. Tập trung tại các vùng có tỷ lệ người cao tuổi cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo.

### **2. Đối tượng:**

- Đối tượng thụ hưởng: Người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi, người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi; người quản lý, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi tại hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Đối tượng tác động: Người dân trong toàn xã hội; cấp ủy Đảng, chính quyền và ban ngành đoàn thể; viên chức y tế, dân số; tổ chức, cá nhân có liên quan.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:**

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa những thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động, truyền thông giáo dục thay đổi hành vi, xây dựng môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Thường xuyên tổ chức truyền thông giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng ở tỉnh, huyện, xã; lồng ghép các hoạt động truyền thông của Kế hoạch với các hoạt động truyền thông khác.

**2. củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi:**

- Nâng cao năng lực cho các bệnh viện, trung tâm y tế thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho tuyến dưới: Xây dựng quy định về tiêu chí của phòng khám lão khoa, khoa lão, khu có giường điều trị người bệnh là người cao tuổi tại các bệnh viện, trung tâm y tế. Đào tạo, tập huấn, hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật cho các khoa lão của các bệnh viện, trung tâm y tế.

- Nâng cao năng lực cho trạm y tế xã, phường, thị trấn trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh mạn tính (bệnh không lây nhiễm) cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng: Bổ sung, hoàn thiện nhiệm vụ của trạm y tế về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi. Tổ chức đào tạo, tập huấn; giám sát, hỗ trợ thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi và lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và biên giới, hải đảo.

- Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi hoặc lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào sinh hoạt của câu lạc bộ liên thế hệ, các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi với sự tham gia của người cao tuổi và người nhà của người cao tuổi, thúc đẩy cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi và người nhà của người cao tuổi.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại nhà), quản lý các bệnh mạn tính, không lây nhiễm tại gia.

- Xây dựng, triển khai các mô hình trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày; xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi; trung tâm dưỡng lão theo hình thức phù hợp, tiến tới xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet,...).

### **3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:**

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở các tuyến: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, các bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa Sản-Nhi), trung tâm y tế huyện, trạm y tế cấp xã; cơ sở chăm sóc sức khỏe; cán bộ dân số và tình nguyện viên ở cơ sở.

- Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Sử dụng hệ thống báo thống kê, giám sát; thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của Tổng cục Dân số.

- Đưa nội dung lão khoa vào chương trình đào tạo cho sinh viên tại các trường có đào tạo chuyên ngành y khoa trong tỉnh.

### **4. Bảo đảm nguồn lực thực hiện Kế hoạch:**

- Xây dựng quy hoạch phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đào tạo bác sỹ chuyên khoa lão khoa, đào tạo bồi dưỡng kiến thức về lão khoa cho sinh viên các trường có đào tạo chuyên ngành y khoa trong tỉnh. Huy động mạng lưới y tế, dân số, cán bộ, thành viên các ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở bao gồm cả người cao tuổi và hội viên Hội Người cao tuổi tham gia thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đa dạng hóa nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và từng bước tăng mức đầu tư.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện Kế hoạch; đầu tư, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp.



- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật định kỳ và đột xuất; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Ngân sách Nhà nước được bố trí trong dự toán chi hàng năm của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, đề án, dự án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách Nhà nước.

- Đóng góp, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao của Kế hoạch này, lập dự toán ngân sách hàng năm để triển khai các hoạt động của Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

#### **V. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

Chương trình được thực hiện từ năm 2022 đến năm 2030 và chia làm 2 giai đoạn:

##### **1. Giai đoạn 1 (2022-2025):**

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; nâng cao năng lực cho trạm y tế cấp xã; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi ít nhất 01 lần/năm; tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho 100% người cao tuổi; xây dựng và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi; phát triển mạng lưới tình nguyện viên, tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; xây dựng, thử nghiệm và nhân rộng cơ sở chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi; tổ chức triển khai mô hình trung tâm dưỡng lão có nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo phương thức xã hội hóa.

- Tăng cường năng lực khám chữa bệnh cho phòng khám lão khoa, khoa lão khoa, khu giường điều trị người bệnh là người cao tuổi thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh, các bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa Sản-Nhi), các trung tâm y tế hạng II.

- Xây dựng, triển khai mô hình dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet,...).

##### **2. Giai đoạn 2 (2026-2030):**

- Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 1.



- Lựa chọn đẩy mạnh các nội dung của Kế hoạch đã triển khai có hiệu quả; bổ sung các giải pháp để thực hiện các nội dung chưa đạt hiệu quả trong giai đoạn 1.

- Nhân rộng các mô hình đã triển khai thành công ở giai đoạn 1.

- Căn cứ đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 1 để duy trì và bổ sung các hoạt động cho giai đoạn 2 theo các văn bản hướng dẫn của trung ương và điều kiện thực tế của địa phương.

## **VI. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

### **1. Sở Y tế:**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo từng năm, từng giai đoạn đảm bảo hiệu quả. Hằng năm, trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể, Sở Y tế xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn đơn đốc triển khai, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế, Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tỉnh theo quy định. Kết thúc giai đoạn, tham mưu tổng kết các hoạt động của Kế hoạch (sơ kết giữa kỳ vào cuối năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030).

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan đưa các mục tiêu về người cao tuổi vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 5 năm và hướng dẫn đưa các mục tiêu về dân số và phát triển vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại các huyện, thành phố; tham mưu lồng ghép các nguồn lực của các chương trình phát triển kinh tế - xã hội với Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

### **3. Sở Tài chính:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị tham mưu, bố trí nguồn kinh phí hàng năm để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo quy định.

### **4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào các chương trình, dự án khác về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất, tạo điều kiện để xây dựng, thành lập trung tâm dưỡng lão có nội dung chăm sóc sức khỏe theo hình thức xã hội hóa; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

### **5. Sở Văn hóa và Thể thao:**

Chủ trì xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho người cao tuổi; hướng dẫn các bài tập thể dục, thể thao phù hợp với người cao tuổi và tổ chức các cuộc hội thao dành cho người cao tuổi; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi, để giúp người cao tuổi tự rèn luyện sức khỏe và tự chăm sóc sức khỏe.

### **6. Sở Thông tin và Truyền thông:**

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức về người cao tuổi và ứng phó với vấn đề già hóa dân số; tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung Kế hoạch. Phối hợp với Sở Y tế tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chính sách, nội dung liên quan đến dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi nhằm cung cấp thông tin, kiến thức, góp phần nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi của cộng đồng; các kết quả, mô hình, điển hình trong triển khai thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

### **7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ người cao tuổi tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch; lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch vào các chương trình, dự án về xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác có liên quan.

### **8. Hội người cao tuổi tỉnh:**

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan trong việc xây dựng kế hoạch; triển khai và giám sát thực hiện Kế hoạch.

- Lồng ghép các hoạt động về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các nội dung của Kế hoạch nhân rộng câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau. Phối hợp với chính quyền, Hội người cao tuổi và các đoàn thể ở địa phương xây dựng kế hoạch bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; tổ chức huy động nguồn lực và hỗ trợ thực hiện Kế hoạch.

### **9. Các sở, ban, ngành khác:**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quản lý phối hợp với Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này. Lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào các chương trình, dự án khác của ngành về chăm sóc

và phát huy vai trò người cao tuổi; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

**10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Kế hoạch; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và định kỳ báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế).

**11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh** và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Yêu cầu các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để chỉ đạo giải quyết. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Mặt trận TQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, pthtran.



**Nguyễn Lưu Trung**